

Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Nguyễn Văn Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Th Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện đang trú tại: Thôn I, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T có mặt. Anh Th vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 01/4/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 11/01/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống khác nhau, anh Th thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập chửi mắng chị và có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh nhưng không được. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Xét về tình cảm vợ

chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/8/2009, hiện tại cháu V đang ở với chị. Về con chung chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị ngày 08/10/2019, bị đơn là anh Nguyễn Văn Th trình bày:
Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị T và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc. Ngày 08/10/2019 anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt anh Th là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thảo V - Sinh ngày 03/8/2009 cho chị T nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện về việc chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn Th ngày 11/01/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Anh Th thường xuyên cờ bạc, rượu chè, thường xuyên đánh chửi chị, sống không có trách nhiệm đối với vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh Th cũng nhất trí ly hôn. Xét đề nghị của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/8/2009, hiện cháu V đang ở với chị T.

Anh Th không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, chị T nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét

yêu cầu của chị T là chính đáng và phù hợp với đề nghị của cháu Thảo V xin được ở với mẹ nên HĐXX xét thấy cần giao con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 03/8/2009 cho chị T nuôi dưỡng.

Việc chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thảo V - Sinh ngày 03/8/2009. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 05027 ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng